

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĂN HÁN**

Số: 76/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Văn Hán, ngày 04 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai dự toán thu - chi ngân sách xã Văn Hán
Quý 1 năm 2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĂN HÁN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 127/NQ-HĐND ngày 27/12/2022 của HĐND xã Văn Hán về việc thông qua dự toán thu - chi ngân sách xã Văn Hán năm 2023;

Theo đề nghị của bộ phận kế toán ngân sách,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai dự toán thu chi ngân sách xã Văn Hán quý 1 năm 2023 (theo các biểu 113, 114, 115 kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Hình thức công khai: Hình thức công khai trên cổng thông tin điện tử của xã, niêm yết tại trụ sở UBND xã, trên hệ thống loa truyền thanh của xã

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND, Kế toán ngân sách và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy- HĐND - UBND xã;
- Trưởng xóm;
- Lưu: VP UBND

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Hiền



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

Quý 1 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

| STT | NỘI DUNG THU | DỰ TOÁN NĂM | ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM) | SO SÁNH (%) |
|-----|--|---------------|----------------------------------|-------------|
| A | B | 1 | 2 | 3 |
| I | Tổng số thu | 5.985.500.000 | 5.763.949.600 | 96,3 |
| 1. | Các khoản thu 100% | 165.000.000 | 50.236.000 | 30,45 |
| 2. | Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) | 160.000.000 | 69.213.600 | 43,26 |
| 3. | Thu chuyển nguồn | | | |
| 4. | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 5.660.500.000 | 5.644.500.000 | 99,72 |
| | - Bổ sung cân đối ngân sách | 5.608.000.000 | 1.405.000.000 | 25,05 |
| | - Bổ sung có mục tiêu | 52.500.000 | 4.239.500.000 | 8.075,24 |
| II. | Tổng số chi | 5.762.000.000 | 2.074.577.391 | 36 |
| 1. | Chi đầu tư phát triển | | 640.000.000 | |
| 2. | Chi thường xuyên | 5.762.000.000 | 1.434.577.391 | 24,9 |
| 3. | Dự phòng | 86.000.000 | | |

Ngày 4 tháng 4 năm 2023



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Quý 1 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

| Nội dung | Dự toán | | Quyết toán | | So sánh (%) | |
|---|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|--------------|--------------|
| | Thu NSNN | Thu NSX | Thu NSNN | Thu NSX | Thu NSNN | Thu NSX |
| A | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Tổng số thu | 6.205.500.000 | 5.985.500.000 | 5.848.349.108 | 5.763.949.600 | 94,24 | 96,3 |
| I. Các khoản thu 100% | 165.000.000 | 165.000.000 | 50.236.000 | 50.236.000 | 30,45 | 30,45 |
| - Phí, lệ phí | 70.000.000 | 70.000.000 | 11.950.000 | 11.950.000 | 17,07 | 17,07 |
| - Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác | | | | | | |
| - Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp | | | | | | |
| - Thu phạt, tịch thu khác theo quy định | | | | | | |
| - Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định | | | | | | |
| - Đóng góp của nhân dân theo quy định | | | | | | |
| - Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân | | | | | | |
| - Thu khác | 95.000.000 | 95.000.000 | 38.286.000 | 38.286.000 | 40,3 | 40,3 |
| II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) | 380.000.000 | 160.000.000 | 153.613.108 | 69.213.600 | 40,42 | 43,26 |
| 1. Các khoản thu phân chia | 45.000.000 | 30.000.000 | | | | |
| - Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp | | | | | | |
| - Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình | | | | | | |
| - Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh | 15.000.000 | 15.000.000 | 15.400.000 | 15.400.000 | 102,6 | 102,6 |
| - Lệ phí trước bạ nhà, đất | 30.000.000 | 15.000.000 | | | | |
| 2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định | 335.000.000 | 130.000.000 | 138.212.108 | 53.813.000 | 45,85 | 53,24 |
| - Thuế giá trị gia tăng | 130.000.000 | 130.000.000 | 53.813.600 | 53.813.600 | 41,3 | 41,3 |
| - Thuế TNDN | | | | | | |
| - Thuế thu nhập cá nhân | 205.000.000 | | 84.399.508 | | 41,17 | |
| III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có) | | | | | | |
| IV. Thu chuyển nguồn | | | | | | |
| V. Thu kết dư ngân sách năm trước | | | | | | |
| VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 5.660.500.000 | 5.660.500.000 | 5.644.500.000 | 5.644.500.000 | 99,72 | 99,72 |
| - Bổ sung cân đối ngân sách | 5.608.000.000 | 5.608.000.000 | 1.405.000.000 | 1.405.000.000 | 25,05 | 25,05 |
| - Bổ sung có mục tiêu | 52.500.000 | 52.500.000 | 4.239.500.000 | 4.239.500.000 | 8.075,24 | 8.075,24 |

Ngày 4 tháng 4 năm 2023



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Quý 1 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

| Khoản mục | Dự toán | | | Quyết toán | | | So sánh (%) | | |
|--|---------------|------|---------------|---------------|-------------|---------------|-------------|------|-------|
| | Tổng số | ĐTPT | TX | Tổng số | ĐTPT | TX | Tổng số | ĐTPT | TX |
| A | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| Tổng chi ngân sách xã | 5.762.000.000 | | 5.762.000.000 | 1.399.665.588 | 640.000.000 | 759.665.588 | 24,29 | | 13,18 |
| 1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội | 782.600.000 | | 782.600.000 | 174.291.780 | | 174.291.780 | 22,27 | | 22,27 |
| - Chi dân quân tự vệ | 421.600.000 | | 421.600.000 | 83.452.246 | | 83.452.246 | 19,79 | | 19,79 |
| - Chi trật tự an toàn xã hội | 361.000.000 | | 361.000.000 | 90.839.534 | | 90.839.534 | 25,16 | | 25,16 |
| 2. Chi giáo dục | | | | | | | | | |
| 3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ | | | | | | | | | |
| 4. Chi y tế | 75.100.000 | | 75.100.000 | 17.433.000 | | 17.433.000 | 23,21 | | 23,21 |
| 5. Chi văn hóa, thông tin | 35.000.000 | | 35.000.000 | 3.600.000 | | 3.600.000 | 10,29 | | 10,29 |
| 6. Chi phát thanh, truyền hình | | | | | | | | | |
| 7. Chi thể dục, thể thao | 25.000.000 | | 25.000.000 | | | | | | |
| 8. Chi bảo vệ môi trường | | | | | | | | | |
| 9. Chi các hoạt động kinh tế | 35.000.000 | | 35.000.000 | 640.000.000 | 640.000.000 | | 1.828,57 | | |
| - Giao thông | 20.000.000 | | 20.000.000 | 640.000.000 | 640.000.000 | | 3.200 | | |
| - Nông - lâm - thủy lợi - hải sản | 10.000.000 | | 10.000.000 | | | | | | |
| - Thị chính | | | | | | | | | |
| - Thương mại, du lịch | 5.000.000 | | 5.000.000 | | | | | | |
| - Các hoạt động kinh tế khác | | | | | | | | | |
| 10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể | 4.689.968.000 | | 4.689.968.000 | 554.340.808 | | 554.340.808 | 11,82 | | 11,82 |
| Trong đó: Quỹ lương | | | | 1.012.375.414 | | 1.012.375.414 | | | |
| 10.1. Quản lý Nhà nước | 2.496.108.000 | | 2.496.108.000 | | | | | | |
| 10.2. Hội đồng nhân dân | 336.300.000 | | 336.300.000 | 63.240.163 | | 63.240.163 | 18,8 | | 18,8 |
| 10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam | 830.000.000 | | 830.000.000 | 237.634.856 | | 237.634.856 | 28,63 | | 28,63 |
| 10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam | 456.000.000 | | 456.000.000 | 70.850.855 | | 70.850.855 | 15,54 | | 15,54 |
| 10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM | 134.000.000 | | 134.000.000 | 39.319.325 | | 39.319.325 | 29,34 | | 29,34 |
| 10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ | 80.000.000 | | 80.000.000 | 18.323.042 | | 18.323.042 | 22,9 | | 22,9 |
| 10.7. Hội Cựu chiến binh | 80.000.000 | | 80.000.000 | 24.446.942 | | 24.446.942 | 30,56 | | 30,56 |
| 10.8. Hội Nông dân | 125.300.000 | | 125.300.000 | 34.079.225 | | 34.079.225 | 27,2 | | 27,2 |

| Khoản mục | Dự toán | | | Quyết toán | | | So sánh (%) | | |
|---|-------------|------|-------------|------------|------|------------|-------------|------|--------|
| | Tổng số | ĐTPT | TX | Tổng số | ĐTPT | TX | Tổng số | ĐTPT | TX |
| A | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| 10.9. Hội Chữ Thập đỏ | 32.700.000 | | 32.700.000 | 7.420.200 | | 7.420.200 | 22,69 | | 22,69 |
| 10.10. Hội Người cao tuổi | 29.100.000 | | 29.100.000 | 59.026.200 | | 59.026.200 | 202,84 | | 202,84 |
| 10.11. Hội khuyến học | 18.092.000 | | 18.092.000 | | | | | | |
| 10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có) | 72.368.000 | | 72.368.000 | | | | | | |
| 11. Chi cho công tác xã hội | 119.332.000 | | 119.332.000 | 10.000.000 | | 10.000.000 | 8,38 | | 8,38 |
| - Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác | 109.332.000 | | 109.332.000 | | | | | | |
| - Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa | | | | | | | | | |
| - Trợ cấp xã hội | | | | 10.000.000 | | 10.000.000 | | | |
| - Khác | 10.000.000 | | 10.000.000 | | | | | | |
| 12. Chi khác | | | | | | | | | |
| 13. Dự phòng | | | | | | | | | |
| 14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau | | | | | | | | | |

Ngày 4 tháng 4 năm 2023

Văn Hán, ngày 04 tháng 4 năm 2023

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
xã Văn Hán quý 1 năm 2023

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 27/12/2022 của HĐND xã Văn Hán về việc thông qua dự toán thu - chi ngân sách xã Văn Hán năm 2023.

UBND xã thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 1 năm 2023 như sau:

1. Thu ngân sách quý 1 năm 2023:

- Các khoản thu hưởng điều tiết đạt 119,4 triệu đồng/325 triệu đồng = 36,7% dự toán. Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như thu khác đạt 40,3%, Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh đạt 102,6%, thuế GTGT đạt 41,3% dự toán...

2. Chi ngân sách quý 1 năm 2023:

Tổng chi thường xuyên ngân sách đạt 759,665 triệu đồng/5.762 triệu đồng = 13,18% dự toán.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản đạt 640 triệu/640 triệu = 100%

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân quý 1 năm 2023:

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2023 UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2021 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng, hàng quý họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quý 1 năm 2023 công tác tài chính - ngân sách của xã Văn Hán gặp phải một số khó khăn như: Nhận

thức của người dân về việc tự kê khai và kê khai nghĩa vụ nộp thuế trong hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao như thuế vận tải, thuế xây dựng ...

Trong quý 1 đầu năm 2023, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, trong quý 1 năm 2023 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

KẾ TOÁN



Ngô Văn Trường



CHỦ TỊCH UBND

Nguyễn Xuân Hiền